

**TÁC ĐỘNG TÔN GIÁO TRONG NHỊN THỨC VÀ HÀNH VI
BÊN TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG GIÁO CÁC TÔN GIÁO
TÂY NGUYÊN HIỆN NAY**

Tóm tắt: Dựa trên kết quả cuộc khảo sát xã hội học của Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện năm 2013 tại địa bàn Tây Nguyên, bài viết trình bày quan điểm của bên công nhận sự tôn giáo và môi trường; lý giải lý do của các tôn giáo tác động như thế nào đến nhận thức và hành vi bên trong môi trường công nhận tín đồ. Từ đó, bài viết nêu một số vấn đề đặt ra đối với mối quan hệ giữa tôn giáo và môi trường hiện nay cũng như cách nhìn nhận và mối quan hệ đó.

Từ khóa: Bên trong môi trường, tôn giáo và môi trường, Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Tây Nguyên.

1. Quan điểm của các tôn giáo và môi trường

1.1. Quan điểm của Công giáo và môi trường

Nội dung Kinh thánh: Quan điểm của Công giáo và môi trường dựa trên nền tảng của bên là Kinh Thánh. Cơ sở của quan điểm này xuất phát từ sách “Sáng thế ký” trong Kinh Thánh Cựu Ước. Theo thế giới quan Kitô giáo, Thiên Chúa sáng tạo ra vũ trụ và con người, trong đó thiên nhiên và con người là một công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa tạo nên môi trường và nhìn nhận môi trường mình tạo ra ban đầu đều tốt đẹp¹. Con người được Thiên Chúa đặt làm trung tâm của vũ trụ; duy nhất được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa giao cho con người chịu trách nhiệm với toàn thế giới tự nhiên, bắt đầu chăm lo sao cho thế giới hài hòa và phát triển². Như vậy, thiên nhiên và con người có liên hệ mật thiết với Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo. Sự liên hệ này đòi hỏi người Công giáo phải có thái độ ứng xử với môi trường một cách hài hòa để có thế quan tâm và gìn giữ phẩm giá sáng tạo của Thiên Chúa. Đồng thời, họ cũng phải làm tròn trách nhiệm mà Thiên Chúa giao phó là trông coi Đền Đàng để “cày cấy và canh

* ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

giữ đất đai” (St 2: 15). Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ và trao cho con người quyền canh tác và bảo vệ cho bao giờ cho con người quyền trồng trọt và phá hủy nó. Sách “Lêvi ký” (25: 2-5) trong *Kinh Thánh Cựu Ước* đã buộc sau bảy năm thì phải ngừng việc canh tác trên mảnh đất gọi là Năm Sabát. Sách “Sáng thế ký” (2: 15) trong *Kinh Thánh Cựu Ước* nói rằng việc con người phải săn sóc đất đai chứ không phải là khai thác bừa bãi.

Tuy nhiên, trước khi đất vốn được Giáo hội Công giáo phải có trách nhiệm với môi trường, thì “vào cuối thế kỷ XX, các phong trào sinh thái tôn giáo Kitô giáo đã gây ra sự tàn phá vũ trụ. Theo họ, các tín đồ Kitô giáo coi việc khai thác thiên nhiên và việc sinh sản như là mệnh lệnh của Chúa; vì vậy mà họ phải chịu trách nhiệm trước những sự tàn phá tài nguyên thiên nhiên và sức sống. Cần phải thay thế nào trong khai thác thiên nhiên bằng nào trong kính cẩn hòa đồng với thiên nhiên”³. Một số người Công giáo thừa nhận, niềm tin này của họ là một trong những nguyên nhân của khủng hoảng môi sinh hiện tại, vì nó chỉ vũ cho việc thiên nhiên tồn tại nhằm phục vụ con người⁴. Nhìn chung, giới Công giáo cho rằng, sự đổ vỡ hiện trạng này là vì con người đã hiểu sai ý định của Thiên Chúa nói (phán) với con người: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời và mọi giống vật bò trên mặt đất” (St 1: 28).

Quan điểm của Giáo hội Công giáo: Các văn kiện của Giáo hội Công giáo chính thức đặt ra vấn đề này của con người với môi trường từ sau Công đồng Vatican II. Khi đó, sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ đã dẫn đến những phát triển nhanh chóng thiêu biến và làm biến hình những nghiêm trọng đến môi trường, cũng với gia tăng dân số, việc chuyển đưa vũ trụ hạt nhân giữa các công nghệ quốc có nguy cơ hủy hoại môi trường⁵, nên Giáo hội Công giáo đã có những quan điểm xét lại này của con người với môi trường trên nền tảng *Kinh Thánh* và hiện trạng của bề mặt. Quan điểm của Giáo hội Công giáo với này của con người với môi trường thì hiện có bốn điểm sau:

- Như sự vươn lên vị trí tu qua các thành tựu khoa học, con người đã mở rộng quyền làm chủ của mình với thiên nhiên. Đây là dấu hiệu ban đầu của tột độ hóa. Luận điểm này muốn diễn tả Giáo hội Công giáo không chấp nhận đối lập khoa học. Hoạt động này của con người phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa, được chia sẻ trí khôn của Thiên Chúa. Tuy nhiên,

khi quyên uy của con người càng lớn thì trách nhiệm của con người dù cấp độ cá nhân hay cộng đồng càng cao⁶.

- Việc tôn giáo thích giữ a đàng của khoa học với vấn đề luân lý đạo đức của Giáo hội Công giáo nhằm mục đích phục vụ nhân loại, tôn trọng con người, tôn trọng các sinh vật khác⁷. Mỗi khi hành động phải xét tới mối liên hệ con người với môi trường theo như sự sắp đặt một cách hệ thống của Thiên Chúa. Giáo huấn cũng nêu ra tính hai mặt của vấn đề phát triển là sản phẩm làm ra và hậu quả đối với. “Bây giờ đã rõ ràng rằng vì việc ông động các khám phá mới trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp cũng đem đến những hậu quả tai hại và lâu dài. Tất đó chúng ta phải đau đớn nhìn nhận rằng mình không thể can thiệp vào lĩnh vực hệ thống sinh thái mà không chú ý đến những hậu quả của sự can thiệp này tới các lĩnh vực khác và tới hạnh phúc của các thế hệ tương lai”⁸.

- Mỗi hành động của con người với thiên nhiên và môi trường đều phải quy hướng về Thiên Chúa theo nghĩa thiên nhiên vốn là quà tặng của Thiên Chúa ban cho con người, nên không vì động cơ cá nhân khai thác đến tận cùng tùy ý theo chủ quan của con người. Làm như vậy, con người sẽ không phải đang công tác với Thiên Chúa cai quản thế giới thì tạo nên ý định ban đầu của Ngài, mà đã tự mình tự ra khôn ngoan vượt trên Thiên Chúa, tự cổ cố sự bất thiên nhiên phản lại⁹.

- Các giáo huấn của Giáo hội Công giáo cũng nêu lên hiện trạng khủng hoảng quan hệ giữa con người và môi trường. Nguyên nhân của tình trạng này là do tham vọng của con người muốn thống lĩnh mọi vật, bất chấp luân lý học do chủ nghĩa duy khoa học, duy ý thức học, duy kỹ thuật đã chỉ ra những cái xấu của khoa học. Động thái, Giáo hội Công giáo cũng phê phán cái thái độ đối với tôn sinh thái, đặt nó lên trên cá nhân phẩm con người. Sự nhìn nhận con người bị qua chiếu kích tôn giáo sẽ dẫn đến việc tách rời giữa con người và thiên nhiên là những hậu quả tiêu cực, làm cho con người xa lạ với tự nhiên. Do đó, cần đặt lại mối quan hệ Con người - Thiên nhiên - Thiên Chúa để tìm ý thức và trách nhiệm trong bối cảnh môi trường. Khuyến nghị để huân quyên đưa ra là phải biết “kết hợp các khả năng khoa học mới mới với đạo đức lành mạnh” thì con người mới có được môi trường bền vững, loại bỏ được các nguyên nhân ô nhiễm¹⁰.

Nhìn chung, quan điểm về môi trường của Công giáo là quy hướng về Thiên Chúa. Thiên nhiên là quà tặng của Thiên Chúa ban cho toàn thể

nhân loại chỉ không phải một lớp người. Con người được sống đúng trí khôn để chinh phục thiên nhiên phục vụ con người nhưng không được phá hủy nó. Sống hủy hoại thiên nhiên là trái với ý định của Thiên Chúa.

1.2. Quan điểm của Tin Lành về môi trường

Theo một số tài liệu thần học¹¹ và qua trao đổi với các chức sắc Tin Lành, chúng tôi chia sẻ phía tôn giáo này chỉ đề cập một xu hướng thần học triền khai riêng biệt với báo về môi trường như Công giáo. Dù vậy, theo một số chức sắc Tin Lành ở Việt Nam, quan niệm báo về môi trường của Tin Lành cũng xuất phát từ *Kinh Thánh*, cho rằng thiên nhiên do Thiên Chúa sáng tạo, nên con người phải biết tôn trọng và báo về. Một số chi hội Tin Lành ở Tây Nguyên đã tiến hành các hoạt động về sinh và báo về môi trường¹².

Tuy nhiên, nhìn tổng quát sinh các hoạt động về sinh và báo về môi trường của Tin Lành lại xuất phát từ quan niệm báo về sức khỏe cho con người. Theo *Kinh Thánh*, con người cần phải khỏe mạnh như chính Chúa Jesus. Con người là thân thể của Thiên Chúa, nên phải biết gìn giữ nó cùng với môi trường sống xung quanh¹³.

Việc báo về môi trường của người Tin Lành còn xuất phát từ luật về sinh ăn uống được nêu trong *Kinh Thánh*. Ở đây có quy định không được ăn huyết, uống huyết vì đó là nguồn gốc của mọi mầm bệnh. Các biệt có những hội thánh Tin Lành, như Nhân chứng Giêhôva, còn cấm kiêng việc truyền máu¹⁴. Với một số hội thánh Tin Lành, như Cơ đốc Phụng lâm Việt Nam, luật sức khỏe về sinh ăn uống¹⁵. Họ căn cứ vào sự chỉ dạy trong sách “Lêvi ký” của *Kinh Thánh Cựu Ước* để thiết lập chế độ sinh ăn uống với tín đồ, trong đó quy định chi tiết các loại đồ ăn vật thanh sạch hay ô uế mà người nên tránh hay được ăn, chẳng hạn: “... Các người được ăn những loài vật nào có móng chẻ ra và nhai lại. Một số con vật chỉ có móng chẻ ra hoặc chỉ nhai lại thì các người không được ăn...” (11: 3,4).

Nhìn chung, Tin Lành cũng như Công giáo đều quan niệm, môi trường là một tập hợp các hệ thống tự nhiên mà theo giáo thuyết của các tôn giáo này là do Thiên Chúa sáng tạo ra và con người có mối quan hệ khăng khít với hệ thống khách thể đó. Con người và thiên nhiên cùng một nguồn gốc. Đây là quan niệm về môi trường xuất phát từ thế giới quan tôn giáo. Trong quan niệm này, theo Tin Lành, về mặt sức khỏe, con người xã hội phải tuân thủ chặt chẽ vào một số yếu tố của tự nhiên, nhất là việc ăn uống để

tránh mầm bệnh, qua đó kiến tạo sức khỏe thể chất và tinh thần. Cách tiếp cận này xem xét yếu tố sức khỏe và sức sống là trung tâm. “Khi con người có mặt thể chất tốt thì sẽ có mặt đời sống thu nạp linh hồn”¹⁶.

Còn thay rằng, việc Tin Lành quan tâm tới việc sinh môi trường rất hợp với lợi ích sống hiện đời, văn minh và tác phong công nghiệp. Mặt khác, việc đăng ký sinh hoạt ở điểm nhóm Tin Lành bao giờ cũng kèm theo yêu cầu giữ gìn việc sinh môi trường. Điều này kết hợp với ý thức của người tín đồ được rèn dũa thành nên nếp cũng đã định hình trong các hành vi cá nhân của họ ý thức về việc sinh công cộng. Mặt số hội thánh Tin Lành, như Công Phức lâm Việt Nam, khi tổ chức hoạt động từ thiện xã hội ở vùng đồng bào nghèo, việc chú ý đầu tiên là xây dựng nhà ở sinh cho các gia đình tín đồ¹⁷.

1.3. Quan điểm của Phật giáo về môi trường

Theo Hòa thượng Thích Trí Quang, việc bảo vệ môi trường được Đức Phật đề cập từ hơn 2.000 năm trước¹⁸. Ngày nay, trong bối cảnh hiện đại hóa, bảo vệ môi trường càng được Phật giáo xem trọng, bởi nó gắn với triết lý con người gắn bó mật thiết với thiên nhiên. Mối quan hệ này được thể hiện trong một triết lý nhân quả của Phật giáo, cái này sinh ra cái kia, có liên hệ mật thiết với cái kia. Mọi loài sống trên Trái Đất đều có quan hệ hữu cơ, khăng khít với nhau, sự sinh tồn của loài này là điều kiện tồn tại của loài kia và ngược lại, việc chăm sóc sự sống của một loài sẽ kéo theo sự diệt vong của loài khác. Thế đó, Phật giáo đặt ra việc đối con người phải tôn trọng thiên nhiên, tránh tàn phá thiên nhiên để rồi lĩnh nhận hậu quả không tốt về môi trường là hậu quả do hành động con người tạo ra.

Phật giáo cũng cho rằng, do con người là một chỉnh thể thống nhất với tự nhiên, nên việc bảo vệ môi trường trước tiên phải chỉnh thể chính hành vi con người. Việc điều chỉnh hành vi làm cho con người không phạm luật, không tàn phá môi sinh. Nhìn chung, triết lý này có đúng thái ngăn ngừa từ từ từ từ của con người, đó người ta có thể làm điều có hại với môi trường hay bảo vệ môi trường. “Theo tinh thần Kinh Hoa Nghiêm, thân ngữ uẩn của con người cũng gắn liền với cõi vũ trụ bao la. Vì thế, chỉnh phục đức thân này là chỉnh phục cõi vũ trụ”¹⁹.

Khác với quan niệm vũ trụ vốn vật và con người do Thiên Chúa sáng tạo của Công giáo, Phật giáo đặt tâm điểm bảo vệ môi trường từ nhân sinh quan, luận bàn về thế giới quan trong mối quan hệ với nhân sinh quan. Cho

nên, triết lý Phật giáo giải thích việc bảo vệ môi trường từ góc độ nhân quan (bản thân luận) của con người. “Khi chúng ta biết thương yêu và giúp đỡ nhau, xã hội này chắc chắn được an lạc. Đừng bao giờ làm mất thành phần bất lợi; vì ngũ uẩn của chúng ta là thọ thọ nên chung của muôn loài, của xã hội, của vũ trụ, của con người. Vì vậy, *Kinh Hoa Nghiêm* nói rằng, thọ ngũ uẩn hiển ra quí đức và chúng sinh. Quí đức là gì? Quí đức là thọ giới, là cho chúng sinh nương tựa, tin tưởng. Không có quí đức, chúng sinh không tin tưởng. Thọ ngũ uẩn hiển ra quí đức, cho nên Phật coi quí đức và ngũ uẩn đều là thân của Phật. Hiểu như vậy, chúng ta coi thân hà đái đũa là thân của chúng ta. Cho nên, bảo vệ môi trường sống cũng là bảo vệ Phật, vì môi trường sống chính là sinh mệnh của Phật và sinh mệnh của chúng ta cũng như vậy mà tin tưởng”²⁰.

Hòa thượng Thích Tâm Pháp cho rằng: “Trong lịch sử của nhân loại, chưa bao giờ con người thành công rực rỡ trong việc chinh phục thiên nhiên, nhưng cũng chưa bao giờ con người gánh chịu nhiều thiên tai, hiểm họa như ngày nay. Đây là một tiến trình xảy ra từng bước theo lý duyên khởi của Phật giáo”. Với Hòa thượng này luận chứng việc bảo vệ môi trường được giáo pháp nhà Phật khuyến khích: “Đức Phật ra đời và thành đạo không gì hơn là vì lòng thương tưởng đến chúng sanh đang khổ đau do ba đức tham, sân, si hoành hành. Do lòng tham muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất, con người phải chịu nhiều thảm họa khổ đau. Muốn chấm dứt khổ đau, con người phải sống đúng theo chánh pháp, tức sống theo quy luật tự nhiên hay luật nhân duyên sanh khởi. Theo quy luật này, con người, loài vật, cây cỏ cùng tồn tại trong mối liên hệ hữu duyên và tùy thuộc lẫn nhau. Thiên nhiên cung cấp môi trường sống cho loài người và động vật. Người, loài người phải có ý thức bảo vệ thiên nhiên để giữ môi trường trong sạch và cân bằng sinh thái”²¹.

Triết lý Phật giáo liên quan đến môi trường là lòng từ bi và tránh gây hại²². Theo quan điểm của Phật giáo, mọi loài sinh ra đều mang trong mình sự sống, và vì vậy, đều cần được tôn trọng và bảo vệ. Đức Phật giáo hóa cho hàng đệ tử việc giải cảm, một trong số đó là cấm sát sinh. Ngoài việc dùng giáo dục để tôn trọng nhân đạo, tôn trọng sự sống muôn loài, thì giới cấm sát sinh của Phật giáo cũng giúp cho việc giải quyết vấn đề môi trường. Bởi vì, việc sát sinh nhằm phục vụ nhu cầu con người sẽ dẫn đến mất cân bằng sinh thái, tác động trực tiếp đến sự sống của con người. Thay vì sát sinh, Phật giáo đề cao sự phóng sinh, chiết giảm tính bạo lực²³.

Ngoài ra, vñ đñ ăn chay cñ a Tăng ni, Phñt tñ cũng là mñt giñi pháp hñ u ích đñi vñ i vñ đñ môi trñ ñng. Ngoài tác đñng vñ i con ngñ ñi vñ mñt sñ c khñ e đã đñ ñ c chñ ng minh, viñ c ăn chay còn giúp đñi tñ o và cân bñ ng môi trñ ñng sñ ng. Viñ c hñ n chñ hoñ c không sñ đñ ng sñ n phñ m tñ đñ ng vñt sñ giúp mñt sñ loài tránh khñ i nguy cñ tuyñt chñ ng. Viñ c ăn chay không chñ đem lñi lñi ích thiñt thñ c cho ngñ ñi phát tâm thñ c hiñ n, mà còn tñ o chuyñn biñn trong suy nghĩ cñ a mñi ngñ ñi vñ viñ c bñ o vñ môi trñ ñng²⁴.

Nhìn chung, quan niñm vñ môi trñ ñng cñ a Phñt giáo xuñt phát tñ triñt lý nhñn quñ, sñ tñ n tñi vñ n vñt đñu có duyên cñ cñ a nó, cái này là mñt xích đñ cái kia tñ n tñi. Nói cách khác, Phñt giáo quan niñm, môi trñ ñng là mñt chñnh thñ thñ ng nhñt giñ a con ngñ ñi và thiên nhiên. Trong đó, nhñn tñ con ngñ ñi là đñm mñu chñt cân bñ ng mñi thñ, đñ ng thñ i cũng là tâm đñm có thñ hñ y hoñi môi sinh. Do đó, bñ o vñ môi trñ ñng phñi tñ đñu chñnh nñi tâm con ngñ ñi bñ ng Phñt pháp đñ hñ tránh đñ c vô mi nh, phñ m vào các giñi luñt gây mñt cân bñ ng sinh thái. Cñ sñ cñ a Phñt giáo nhìn nhñn vñ môi trñ ñng nhñn mñnh tñi yñu tñ đñ o đñ c sinh thái. Nhñ ng phñ m chñt nhñ tñ bi, bñt sát, minh triñt sñ thúc đñy sñ quan tâm cñ a Phñt giáo vñ i môi trñ ñng. Tôn giáo này tñ ñ ng tác vñ i môi trñ ñng tñ các quy đñnh đñ o đñ c cñ a chính nó.

Tóm lñi, đñm chung giñ a quan niñm cñ a các tôn giáo vñ môi trñ ñng là lñy con ngñ ñi làm trung tâm đñ xem xét. Con ngñ ñi không tách biñt vñ i môi trñ ñng. Bñ o vñ môi trñ ñng phñi xuñt phát tñ giáo hóa con ngñ ñi qua các nguyên tñc luñn lý cñ a tñ ng tôn giáo. Tuy nhiên, giñ a các tôn giáo cũng có mñ c đñ ñnh hñ ñ ng đñn hành đñ ng vñ môi trñ ñng khác nhau. Chñ ng hñ n, Hñ c thuyñt Xã hñ i Công giáo đñ cñ p tñi tính liên đñi cñ a con ngñ ñi cũng nhñ nhiñu hành đñ ng khác, đñ cñ p tñi các khái niñm nhñ “lñ ñ ng tâm”, “tñi xã hñ i”... nên có thñ gây hiñu ñ ng hành đñ ng xã hñ i tñp thñ trñ c các vñn đñ môi sinh lñ n nhñ khai thác bñxít, xây thñ y đñn... Trong khi đó, Phñt giáo đñ cñ p tñi sñ giác ngñ cñ a tñ ng cá nhñn, lñi không có hñ thñ ng tñ chñ c thñ ng nhñt toàn cñu, nên chñ n lñ a vñ i các câu hñi lñ n vñ môi trñ ñng không phñi lúc nào cũng hiñu quñ²⁵.

2. Tác đñng cñ a các tôn giáo đñi vñ i nhñn thñ c bñ o vñ môi trñ ñng

Tñ nhñ ng năm 60 cñ a thñ kñ XX, nhñ ng ngñ ñi quan tâm đñn môi trñ ñng trên thñ giñi đã đñ ra mñt khái niñm đñ o đñ c khác vñ i các loñi đñ o đñ c thông thñ ñ ng vñ n hiñu, đó là đñ o đñ c hñ c môi trñ ñng (environmental

ethics), coi đó là một ngành đạo đức học đang mới cho ngành ai sống trên hành tinh này. Điều đáng nói là, ngay từ đầu, chuyên ngành mới mẻ này đã có sự đan xen rất tự nhiên giữa triết học và tôn giáo. Cho nên, ngày nay, mới quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức học môi trường được nhiều nhà triết học và nhà tôn giáo quan tâm khảo sát²⁶.

Khi nói tới tác động của tôn giáo tới nhận thức của người dân, trước tiên là tín đồ các tôn giáo, là đối tượng ý niệm về đạo đức học môi trường. Ở Việt Nam, có lẽ ý niệm này còn khá mới mẻ với đại bộ phận dân chúng. Hình như rất ít người quan tâm đến vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường, trong khi tôn giáo là thiết chế có thể triển khai đạo đức học môi trường thông qua những bài giảng và giáo lý. Vì vậy, trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên, với mục đích hỗ trợ môi sinh do khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên như hiện nay, thiết nghĩ đã đến lúc cần phải chú ý tới vai trò của tôn giáo trong việc định hình nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường tại khu vực này.

Câu hỏi đặt ra, ở địa bàn Tây Nguyên, mới có sự liên quan tín đồ các tôn giáo khá đông, liệu luận lý các tôn giáo có chuyển thành nhận thức và hành vi đạo đức người dân có ý thức sâu sắc việc bảo vệ môi trường? Kết quả khảo sát xã hội học của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tới năm tỉnh Tây Nguyên năm 2013 trong khuôn khổ một đề tài thuộc Chương trình Tây Nguyên 3 cho thấy, những chủ báo ban đầu về tác động của tôn giáo tới nhận thức của tín đồ về môi trường tại đây. Trong 399 tín đồ Công giáo được hỏi trên địa bàn Tây Nguyên, thu được chín thành phần tộc người khác nhau, có tới 374 người trả lời được nghe giảng về môi trường, chiếm 93,7%. Trong khi số trả lời không được nghe giảng về môi trường là 25 người, chiếm 6,3%. Tiếp theo, đối với 396 tín đồ Phật giáo trên địa bàn Tây Nguyên, thu được bốn tộc người khác nhau, có 363 người được hỏi trả lời có nghe giảng về môi trường, chiếm 91,7%. Số người trả lời không được nghe giảng về môi trường là 33 người, chiếm 8,3%²⁷.

Như vậy, tác động của tôn giáo tới nhận thức về môi trường của người tín đồ tại Tây Nguyên chiếm một tỉn suất khá cao. Kênh đón nhận thông tin về môi trường của người tín đồ chủ yếu từ bài giảng của chức sắc các tôn giáo. Điều này cho thấy, đây là hoạt động tự thân của các tôn giáo. Rõ ràng, nó có tính ưu việt trong việc tiếp nhận thức những vấn đề môi trường được ra hiện nay. Thế đó, các tôn giáo xét thấy cần phải soi sáng và

đây trên nền tảng giáo lý của tôn giáo. Sự nhận thức tự thân của các tôn giáo về môi trường bao giờ cũng tích cực hơn sự nhận thức do bên ngoài. Kết quả khảo sát cho thấy, nhu cầu này xuất hiện trước hết ở các sắc các tôn giáo, sau đó mới phổ biến tới tín đồ. Điểm mạnh của tác động tôn giáo tới nhận thức báo về môi trường là chủ, thay vì bó buộc và thúc đẩy trong một ý thức nảy sinh do bên ngoài ngoi lại, các tôn giáo đã chủ động và tích cực tác động vào nhận thức báo về môi trường theo ý thức con người. Điểm mạnh còn ở chỗ, nhận thức về môi trường do thúc bách của bên ngoài ngoi lại thường đi kèm hành vi phản ứng, nên người ta có thể dùng thủ thuật để qua mặt các quan chức năng. Chẳng hạn, nhiều năm qua, báo chí đưa tin lâm tặc kết hợp với một số nhân viên kiểm lâm phá rừng, buôn bán động vật, ... Nhưng khi tôn giáo tác động vào nhận thức báo về môi trường như một nguyên tắc luân lý thì có khuynh hướng thiên hướng, con người cũng dần dần phá hoại môi trường. Bởi vì, các nguyên tắc luân lý được giảng, được nghe sẽ tạo ra một rào cản ngăn ngừa hành vi xâm hại môi trường tự nhiên. Đây có lẽ là một đóng góp không nhỏ của tôn giáo với đạo đức môi trường.

Việc tác động tới nhận thức môi trường của các tôn giáo ở Tây Nguyên còn thể hiện ở mức độ quan tâm của người tín đồ tới môi trường. Trong cuộc khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại khu vực Tây Nguyên, với 10 tiêu chí đưa ra để hỏi tín đồ các tôn giáo về sự quan tâm của họ tới các mặt của đời sống. Kết quả cho thấy, vấn đề môi trường không phải là thứ ưu tiên. Đối với 399 tín đồ Công giáo được hỏi thì có 355 người trả lời quan tâm tới vấn đề môi trường, chiếm tỷ lệ 89%. Trong 10 tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm vị trí thứ 5, cao hơn các vấn đề khác như: việc làm (82,0%), kinh tế (86,7%), dân chủ (80,2%), pháp luật (83,5%), học vấn (84,7%). Với 396 tín đồ Phật giáo được hỏi, có 310 người trả lời quan tâm đến vấn đề môi trường, chiếm tỷ lệ 78,3%. Trong 10 tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm vị trí thứ 5, cao hơn các vấn đề khác như: việc làm (58,8%), dân chủ (60,2%), kinh tế (60,6%), luật pháp (71,7%), học vấn (65,9%). Ngoài ra, với câu hỏi “Phật giáo khuyến khích đi tìm tìm nào”, có tới 332/396 tín đồ Phật giáo (chiếm tỷ lệ 83,8%) trả lời là “Phật giáo khuyến khích báo về môi trường”. Còn với 383 tín đồ Tin Lành được hỏi, có 354 người trả lời quan tâm đến vấn đề môi trường, chiếm 92,4%. Trong 10 tiêu chí quan tâm, môi trường chiếm vị trí thứ 6, cao hơn các vấn đề khác như: việc làm, dân chủ, pháp luật và học vấn²⁸.

3. Tác động của các tôn giáo đến với hành vi bảo vệ môi trường

Từ nhận thức đến hành vi bảo vệ môi trường như một tiếng gọi hãy sống có trách nhiệm với xã hội trong lòng mỗi tín đồ là mong muốn của các tôn giáo lớn xã hội. Dù sao, giữa nhận thức và hành động của con người bao giờ cũng là một khoảng cách, vì các hành vi bị chi phối bởi nhiều yếu tố. Tác động của tôn giáo tới hành vi bảo vệ môi trường thông qua biểu hiện rõ rệt các điểm sinh hoạt tôn giáo. Các nhà thờ hay các ngôi chùa ở Tây Nguyên đều trồng nhiều cây xanh. Nhiều nhà thờ còn đắp các đền đắp sạch sẽ như công viên, chẳng hạn Nhà thờ Tân Hồng ở Kon Tum. Các hành vi bảo vệ môi trường còn thấy ở sinh hoạt thường nhật của người tín đồ. Sau một trận bóng, một buổi chiếu phim, rất nhiều vỏ chai, vỏ kẹo bánh, tàn thuốc vứt lả. Điều này khác với không gian một buổi sinh hoạt tôn giáo. Theo quan sát tham dự của chúng tôi, sau các buổi sinh hoạt tôn giáo tại nhà thờ hoặc ngôi chùa lớn ở Tây Nguyên, hầu hết các đồ vật như này đều rất sạch sẽ sau khi buổi lễ kết thúc. Rõ ràng tôn giáo đã tác động tới hành vi bảo vệ môi trường hằng ngày của người tín đồ. Đó là giữ gìn nơi sinh hoạt tôn giáo được sạch sẽ²⁹. Một khảo sát khác tại hai làng Công giáo và làng không Công giáo trên cùng một địa bàn sinh sống tại Phùng Khoang, Hà Nội, kết quả cho thấy, làng Công giáo giữ được vệ sinh môi trường tốt hơn³⁰.

Trong khuôn khổ của cuộc khảo sát kỹ trên chúng ta có thể tìm hiểu tác động của tôn giáo tới nhận thức cũng như hành vi của người tín đồ đến với việc vứt rác thải phá rừng ở Tây Nguyên như thế nào. Tuy nhiên, một cách tự nhiên và khách quan, các tôn giáo cũng góp phần vào việc hình thành việc này bằng cách định hướng người dân theo các tôn giáo. Chẳng hạn, công đồng Công giáo thường xuyên định hướng theo các buôn làng, xã đạo. Do có nhu cầu đi lễ, cầu nguyện hằng tuần, nên hầu hết thay đổi nơi sống. Điều này góp phần hình thành sạch phát triển phá rừng của họ. Hay việc canh tác truyền thống của người Hmông là du canh, du cư, phát triển³¹. Nhưng khi công đồng Tin Lành người Hmông di cư vào Tây Nguyên, việc đốt đai phi nhiều để sinh hoạt đạo nên định, nên họ đã hình thành phần nào việc vứt rác, phá rừng.

Cuộc khảo sát xã hội học của đề tài kỹ trên bước đầu cho thấy những ảnh hưởng quan trọng về tác động của tôn giáo tới hành vi bảo vệ môi trường của các tín đồ. Dưới đây là một vài số liệu cụ thể:

Bảng 1: Tỷ suất tín đồ Phật giáo tham gia hoạt động báo vệ môi trường

Đơn vị tổ chức hoạt động	Tổng số	Tỷ suất	Tỷ lệ (%)
Chính quyền địa phương các cấp	396	259	65,4
Các đoàn thể chính trị xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...)	396	188	47,5
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	396	64	16,2
Các đoàn thể Phật giáo	396	200	50,5
Các tổ chức khác	396	15	3,8

Bảng 2: Tỷ suất tín đồ Công giáo tham gia hoạt động báo vệ môi trường

Đơn vị tổ chức hoạt động	Tổng số	Tỷ suất	Tỷ lệ (%)
Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...)	399	281	70,4
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	399	67	16,8
Các hội đoàn Công giáo	399	232	58,1
Các tổ chức khác	399	19	4,8

Số liệu trên cho thấy, hầu hết tín đồ Công giáo và Phật giáo ở Tây Nguyên đều có hội đồng tham gia vào hoạt động báo vệ môi trường của các tổ chức khác nhau. Trong đó, hoạt động báo vệ môi trường của các đoàn thể chính trị xã hội chiếm vị trí chủ đạo trong hoạt động báo vệ môi trường. Tỷ suất tôn giáo dù tác động mạnh đến nhận thức tín đồ, nhưng việc tổ chức hoạt động báo vệ môi trường có lẽ chưa được nhiều. Do đó, việc tín đồ tham gia hoạt động báo vệ môi trường của các tổ chức tôn giáo thực hiện chưa cao. Tuy nhiên, tỷ suất tín đồ Công giáo và Phật giáo tham gia báo vệ môi trường chiếm trên 50%, cao hơn hoạt động báo vệ môi trường của các tổ chức khác ngoài các đoàn thể từ phía Nhà nước. Điều này cho thấy, đối với một vùng biên giới miền nam và

môi trường như Tây Nguyên hiện nay, chính là các phát triển bền vững khu vực này nhất thiết phải tính đến vai trò của các tôn giáo trong việc truyền tải ý thức trách nhiệm môi trường tới người dân.

4. Mối liên hệ và vấn đề đặt ra

Từ Nghị quyết 24, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đúng đắn rằng, nhiệm vụ giá trị đạo đức của tôn giáo phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Nhưng giá trị này có tác động đến nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của người tín đồ. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, việc tôn giáo mất vài năm, trong đó có địa bàn Tây Nguyên, vẫn bị nhìn nhận nặng nề góc độ chính trị, sự rất khó khăn cho việc phát huy các giá trị của tôn giáo trong bảo vệ môi trường.

Mối liên hệ khác biệt ra với cùng đường các tôn giáo tại Tây Nguyên hiện nay là việc gia tăng dân số và vấn đề bảo vệ môi trường. Mối liên hệ, dân số tại chỗ Tây Nguyên thời gian gần đây phát triển khá nhanh khiến không gian sống tăng lên đến đến việc xâm lấn môi trường xung quanh. Mối khác, tộc người di dân của người Kinh và các tộc người thiểu số khác càng làm gia tăng không gian sống của cộng đồng dân cư Tây Nguyên. Khảo sát thực tiễn của Viện Nghiên cứu Tôn giáo Tây Nguyên năm 2013 cho thấy, việc tăng dân số tự nhiên còn rất cao trong vùng đồng bào các tộc người thiểu số theo tôn giáo, nhất là với Tin Lành và Công giáo³². Điều này vừa do niềm tin tôn giáo chi phối, vừa do trình độ học vấn và điều kiện kinh tế thấp tác động tới nhận thức của người tín đồ. Việc tăng dân số này ảnh hưởng đến việc phá rừng lấy đất làm ruộng sinh tồn³³. Như vậy, dù có ý thức và hành động bảo vệ môi trường, nhưng tín đồ các tôn giáo, nhất là các tộc người thiểu số, lại bị mâu thuẫn trong nhận thức cùng đường giữa áp lực dân số và bảo vệ môi trường. Muốn đưa tác động tích cực của tôn giáo với môi trường của người dân, ngoài nhận thức đúng, phải có sự kết hợp các chính sách của Nhà nước trong việc xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho đồng bào có điều kiện tiếp cận các hình thức phát triển kinh tế, y tế, giáo dục, v.v...

Vấn đề áp lực dân số cùng với sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm người cho thấy việc bình đẳng với môi trường đang diễn ra tại Tây Nguyên hiện nay. Nhóm người ít gây ra biến đổi với môi trường vẫn phải chung sống trong một không gian sinh thái với nhóm người gây ra biến đổi môi trường. Sự bất bình đẳng này bắt nguồn từ sự chênh lệch

giàu nghèo và việc tiếp cận của họ thoát nghèo từ nơi họ có các nhóm khác nhau. Trong đó, nhóm dân bản địa trong vùng có trình độ học vấn và điều kiện kinh tế thấp hơn các nhóm khác, trong đó có một bộ phận không nhỏ là tín đồ Công giáo và Tin Lành. Chúng ta đã nhìn thấy các yếu tố này từ các tôn giáo trong việc điều chỉnh hành vi con người trong môi trường sống tốt hơn và môi sinh và xã hội. Tuy nhiên, để yếu tố này tác động tích cực tới cộng đồng dân cư thì Tây Nguyên có lẽ cần có một chiến lược dài hạn từ nhận thức đến hành động của chính quyền nhiều cấp, nhiều ngành. Điều đó còn bắt nguồn từ khả năng họ tiếp cận các tôn giáo với bối cảnh thực tế, xét từ giáo lý và quan điểm thích ứng với điều kiện sống của chính bản thân các tôn giáo.

Đặc biệt với môi trường ở Tây Nguyên đặc biệt hơn, những chính sách kinh tế - xã hội cần nhìn nhận kỹ hơn từ nhu cầu người dân. Muốn làm được việc này nhất thiết phải có sự tham vấn chính sách từ phía người dân và các tổ chức tôn giáo. Đã đến lúc, việc báo về môi trường cần được chia sẻ một phần cho các tổ chức tôn giáo thực hiện. Bởi vì, từ thời nhân đạo là một trong những nội dung cần báo trong hoạt động của các tôn giáo. Quan trọng hơn, các tôn giáo luôn cần vũ khí để phát triển dựa trên nền tảng đạo đức, điều mà hình như trong thời kỳ phát triển Tây Nguyên nhanh và nóng hiện nay có những lúc dường như bỏ xem như?

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem: “Sáng thế ký” (1: 1-28), trong *Kinh Thánh triven bản*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2013.
- 2 Xem: “Sáng thế ký” (1: 26-30)), *Kinh Thánh triven bản*, sđd.
- 3 Xem: “Thần học sinh thái”, trong *Thần học và Thần học*, số 17, 1999: 50-59.
- 4 Damien Keown (Nguyễn Thanh Vân dịch, Hoàng Hồng hữu đính , 2013), *Đạo đức học Phật giáo*, Nxb. Tri thức: 67; Thích Nguyên Hiep, *Đạo đức học Phật giáo và vấn đề môi trường*, <http://thuvienhoasen.org>.
- 5 Xem thêm: “Thần học sinh thái” trong *Thần học và Thần học*, số 17, 1999: 50-59.
- 6 Xem: Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo: 316-317.
- 7 Những vấn đề sinh sản vô tính, chiến tranh hạt nhân, cấy phôi thai, trứng ,... luôn được Giáo hội Công giáo xem xét kỹ lưỡng.
- 8 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo*, sđd: 319.
- 9 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo*, sđd: 319.
- 10 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo*, sđd: 320-323.

- 11 Chứng hân, trong *Thần học Tin Lành* dành cho người Việt Nam của Mục sư Trần Thái Sơn biên soạn không thấy bàn về vấn đề môi trường. Bộ *Thần học Cơ Đốc giáo*, hai tập, của Tin Lành cũng không thấy đề cập đến vấn đề bảo vệ môi trường.
- 12 Phụng vụ n Chp s Diu Nzro, người Mnông, Chi hị Leng Loch-Bu Đoh (xã Đk Wer, huyện Đk Rlp, tỉnh Đk Nông) tháng 7/2013. Phụng vụ n Mục s Ik-Nie-Brit, người Ê Đê, Chi hị Tin Lành Buôn Păn Lăm (thành phị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đk Lk), tháng 7/2013.
- 13 Phụng vụ n Mục s Ân ị c, Hị Truy n giáo C Đc Vi t Nam (thị trấn Đk Glei, tỉnh Kon Tum) tháng 5/2013.
- 14 Giáo phái này căn cứ vào các sách “Sáng thế ký” 9: 4; “Lêvi ký” 17: 10-15; “Công v các s đ” 15: 20; “Cônôse” 1: 20 trong *Kinh Thánh đ* kiêng ăn huyết và truy n máu.
- 15 Phụng vụ n Mục s Trần Thanh Truy n, Thị ký Hị Thánh C Đc Ph c Lâm Vi t Nam, tháng 11/2013, thị Thành phị Hị Chí Minh.
- 16 Ý kiến của Mục s Ân ị c, Hị Truy n giáo C Đc Vi t Nam (thị trấn Đk Glei, tỉnh Kon Tum), tháng 5/2013.
- 17 Ý kiến của Mục s Trần Thanh Truy n, Thị ký Hị Thánh C Đc Ph c Lâm Vi t Nam, tháng 11/2013, thị Thành phị Hị Chí Minh.
- 18 Hòa thng Thích Trí Qu ng, *Ph t giáo và môi trng*, Ph n I: *Bài giảng khóa tu m t ngày an ịc ịn th 68 tị chùa Ph Quang ngày 7/6/2009*, <http://www.giacngo.vn>. Đây là hàm ý của Đc Ph t v i thiên nhiên, chỉ kinh sách Ph t giáo không bàn về bảo v môi trng h iu theo cách ngày nay, vì đây là vấn đề của xã hị hi n đ i.
- 19 Hòa thng Thích Trí Qu ng, *Ph t giáo và môi trng*, bdd.
- 20 Hòa thng Thích Trí Qu ng, *Ph t giáo và môi trng*, bdd. Ngoài *Kinh Hoa Nghi m*, m t s b kinh khác nh *A Di Đà*, *T bi cũng đ c p tị triết lý Ph t giáo v i vấn đề môi sinh*. Xem: Thái Công Tung, *Môi sinh trong Kinh A Di Đà*, <http://www.vietecology.org>; Lê Văn Tâm, *Đo Ph t đ i v i vấn đề phát triển lâu bền và bảo v môi trng*, <http://thuvienhoasen.org>.
- 21 Dn theo: Nguyễn Quang H ng, *Vai trò của tôn giáo trong bảo v môi trng ị Vi t Nam*, <http://btgcp.gov.vn>.
- 22 Thích Nguyên H p, *Đo đ c h c Ph t giáo và vấn đề môi trng*, bdd.
- 23 Damien Keown (Nguyễn Thanh Vân dch, Hoàng H ng h iu đính , 2013), *Đo đ c h c Ph t giáo*, sđd: 70-71.
- 24 Xem thêm: Phúc Nguyên, *Ph t giáo v i vấn đề bảo v môi trng*, <http://btgcp.gov.vn>.
- 25 Damien Keown (Nguyễn Thanh Vân dch, Hoàng H ng h iu đính , 2013), *Đo đ c h c Ph t giáo*, sđd: 85.
- 26 Lê Anh Dũng (2005), “Đo đ c h c môi trng tị góc nhìn văn hóa tôn giáo”, *Công giáo và Dân tị c*, sđd: 126: 82.
- 27 “Báo cáo k t qu x lý s li u đi u tra” của Đ tị V n đ t tôn giáo trong phát triển bền v ng *Tây Nguyên*, Tài li u Vi n Nghiên c u Tôn giáo, 2014.
- 28 “Báo cáo k t qu x lý s li u đi u tra” của Đ tị V n đ t tôn giáo trong phát triển bền v ng *Tây Nguyên*, tđd.

- 29 Số quan sát này không đúng với những cơ sở thực tế có đông người đến vào mùa lễ hội. Bởi lẽ, những người tham dự không phải là một tập hợp thống nhất, mà là khách thập phương, trong đó nhiều người không phải là tín đồ của một tôn giáo nào cả.
- 30 Nguyễn Quang Hùng, *Vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, bđd.
- 31 Lối canh tác này vốn bảo đảm rừng tái sinh và đất phục hồi chỉ không phải tiêu cực hoàn toàn.
- 32 Một số chức sắc, chức vị của Tin Lành ở khu vực Tây Nguyên như Mục sư Liêng Jrang Tong, Chi hội Tin Lành Đă Sar, tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Diêu Nzro, người Mông, Chi hội Leng Loch - Bu Đoh, xã Đăk Wer, huyện Đăk Rlăp, tỉnh Đăk Nông,... đều có từ 7 - 8 người con.
- 33 Phòng văn Mục sư Liêng Jrang Tong, Chi hội Tin Lành Đă Sar, tỉnh Lâm Đồng, tháng 10/2013.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Damien Keown (Nguyễn Thanh Vân dịch, Hoàng Hùng hiệu đính, 2013), *Đạo đức học Phật giáo*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
2. Lê Anh Dũng (2005), “Đạo đức học môi trường từ góc nhìn văn hóa tôn giáo”, *Công giáo và Dân tộc*, số 126.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. *Kinh Thánh trăn bùa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2013.
5. *Thiền sư Thiền học*, số 17, 1999.
6. Văn Nghiên chủ biên (2014), “Bảo cáo kết quả xử lý số liệu điều tra” của Đề tài *Văn hóa tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên*, Hà Nội.

Abstract

RELIGIONS' EFFECTS ON COGNITION AND ACTIONS IN PROTECTING THE ENVIRONMENT OF RELIGIOUS BELIEVERS IN TÂY NGUYÊN AT PRESENT

Basing on the results of sociological survey which conducted by the Institute for Religious Studies in Tây Nguyên (Central Highland) in 2013, this article presented some religions' basic views on the environment, how the moral interpretation of religions affected to the cognition and actions in protecting the environment of believers. Therefore, this text pointed some questions on the relationship between religion and environment at present, views on this relation.

Keywords: Protecting the environment, religion and environment, Buddhism, Catholicism, Protestantism, Tây Nguyên.